

GIÁ TRỊ CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

PGS, TS. HUỲNH THỊ GÁM⁽¹⁾

Tóm tắt: Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng về Đảng Cộng sản là một bộ phận quan trọng, có giá trị lớn lao đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam ở cả hai phương diện: lý luận và thực tiễn. Giá trị đó thể hiện ở những vấn đề cơ bản, như: quan điểm về các yếu tố hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam và lập ra tổ chức thanh niên - tổ chức tiền thân dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; quan điểm về bản chất Đảng Cộng sản Việt Nam; quan điểm về Đảng Cộng sản cầm quyền; quan điểm về xây dựng Đảng trên các mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức, đạo đức. Tư tưởng về Đảng Cộng sản của Hồ Chí Minh đã, đang và sẽ được Đảng tiếp tục kế thừa, vận dụng, phát triển trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng - nhiệm vụ được Đảng xác định có vị trí then chốt.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh; xây dựng Đảng

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, trong đó độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là nội dung cốt lõi, mục tiêu xuyên suốt của cách mạng Việt Nam. Để thực hiện được mục tiêu này, cần có nhiều yếu tố liên quan, trước hết phải có Đảng Cộng sản.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản được hình thành trong quá trình nghiên cứu, kế thừa, tiếp thu lý luận và hoạt động thực tiễn. Đó là kết quả của việc Người đã nắm vững lý luận về đảng cộng sản của chủ nghĩa Mác - Lênin, trải nghiệm thực tiễn tham gia Đảng Cộng sản Pháp, hoạt động trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, từ thực tiễn đặc thù của xã hội, yêu cầu của đất nước và dân tộc Việt Nam. Do vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản là nội dung quan trọng, có giá trị lớn lao đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

⁽¹⁾ Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Giá trị tư tưởng về Đảng Cộng sản của Hồ Chí Minh thể hiện ở cả hai phương diện: lý luận và thực tiễn. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản đã tác động sâu rộng vào hệ thống chính trị, vào xã hội Việt Nam. Có thể khái quát ở những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, quan điểm về các yếu tố hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam và lập ra tổ chức tiên thân được hiện thực hóa dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình chuẩn bị cho Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và hợp nhất ba tổ chức cộng sản, Hồ Chí Minh đã có nhiều sáng tạo. Vận dụng quy luật ra đời của đảng cộng sản theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, Hồ Chí Minh đã có sự bổ sung cho phù hợp với đặc thù của cách mạng Việt Nam. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, đảng cộng sản ra đời là sự kết hợp của hai yếu tố cơ bản: chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân. Khi đưa nội dung này vào Việt Nam, Hồ Chí Minh vẫn bảo đảm hai yếu tố có tính phổ biến, đồng thời bổ sung thêm yếu tố thứ ba có tính đặc thù là phong trào yêu nước.

Trong bối cảnh hệ tư tưởng phong kiến, giai cấp phong kiến bị thất bại, hệ tư tưởng dân chủ tư sản và giai cấp tư sản cũng không đủ năng lực trước yêu cầu giành độc lập, tự do, phát triển đất nước,... Bằng nhiều phương cách khác nhau, Người đã truyền bá chủ nghĩa xã hội khoa học (chủ nghĩa Mác - Lênin) vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước, giúp cho hai phong trào này phát triển về chất và ngày càng kết hợp chặt chẽ hơn. Phong trào yêu nước được bổ sung không chỉ khơi dậy tinh thần, sức mạnh, mà còn khắc phục sự hạn chế về số lượng và nguy cơ biệt lập, co cụm của phong trào công nhân. Sự kết hợp ba yếu tố trên tạo thành sức mạnh trong lực lượng cách mạng, trong tổ chức tiên phong. Điều đó cho thấy sự nhạy bén trong tầm nhìn, chủ trương của Hồ Chí Minh.

Với vai trò lãnh đạo của Người, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập vào tháng 6/1925. Đây là tổ chức tiên thân của Đảng, tập hợp những thanh niên Việt Nam yêu nước trong các tầng lớp, giai cấp do "Cộng sản đoàn" làm nòng cốt. Sau khi được trang bị lý luận và những vấn đề cơ bản về con đường cách mạng, các hội viên được đưa về hoạt động tuyên truyền cách mạng, xây dựng lực lượng ở các vùng, miền trong cả nước.

Hồ Chí Minh đã chuẩn bị chu đáo về tư tưởng, chính trị, tổ chức qua việc kết hợp ba yếu tố, thành lập tổ chức Thanh niên, có cách thức hợp nhất phù hợp,... đưa đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào ngày 03/02/1930. Từ đây, cách mạng Việt Nam có một đảng với đường lối, phương pháp cách mạng đúng đắn, phù hợp theo con đường cách mạng vô sản, từng bước thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Các luận điểm trên của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vừa giữ vững nguyên tắc, vừa có tính sáng tạo rất phù hợp ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, giai cấp công nhân mới hình thành, phong trào yêu nước lớn mạnh. Sự sáng tạo trên bổ sung vào chủ nghĩa Mác - Lênin về sự ra đời của đảng cộng sản phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế Việt Nam.

Thứ hai, quan điểm về bản chất Đảng Cộng sản Việt Nam của Hồ Chí Minh đã giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc

Bất kỳ đảng chính trị nào cũng mang bản chất của một giai cấp nhất định. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, đảng cộng sản là đảng của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân. Vận dụng điều này vào xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh đã có sự sáng tạo, bổ sung: *một mặt*, Người khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân; là đội tiên phong của giai cấp công nhân: "Đảng của giai cấp vô sản"⁽¹⁾; "Đảng ta là

một đội ngũ tiên tiến nhất và tổ chức chặt chẽ nhất của giai cấp công nhân...”⁽²⁾; *khác*, từ yêu cầu của cách mạng Việt Nam, Người cho rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ là đảng của giai cấp công nhân, mà còn là đảng của nhân dân lao động và “Đảng của dân tộc Việt Nam”⁽³⁾. Đến đầu những năm 1950, Người chỉ rõ: “... Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”⁽⁴⁾.

Khi khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân đồng nghĩa với nhiều yếu tố mà Đảng đã đi theo và tuân thủ: Đảng luôn nắm vững, trung thành với hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, luôn lấy chủ nghĩa Mác - Lênin “làm cốt”, đội ngũ đảng viên được trang bị, am hiểu, tin tưởng và đi theo; với tư duy biện chứng, tầm nhìn xa rộng, Đảng đã vạch ra được đường lối chính trị đúng đắn với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng tuân thủ một cách nghiêm túc những nguyên tắc tổ chức, hoạt động và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; Đảng luôn quan tâm, bảo vệ và mang lại lợi ích cho giai cấp công nhân, “không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thỏa hiệp”⁽⁵⁾.

Việc Hồ Chí Minh xác định Đảng Cộng sản Việt Nam của nhân dân lao động và dân tộc giúp cho Đảng giải quyết nhiều vấn đề: Đảng đã tiếp thu, kế thừa những giá trị truyền thống tốt đẹp, quý báu của dân tộc; luôn quan tâm, chăm lo, bảo vệ và mang lại lợi ích cho nhân dân; phát huy quyền làm chủ của nhân dân; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; cùng cố, giữ vững lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng luôn khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân,

đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc”⁽⁶⁾. Đảng viên có thể xuất thân từ nhiều giai cấp, tầng lớp trong xã hội, nhưng đều phải thấm nhuần hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, tuân thủ cương lĩnh, đường lối, chủ trương, điều lệ, các nguyên tắc của Đảng, phấn đấu cho mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội... Suốt quá trình từ khi ra đời đến nay, Đảng luôn ra sức tăng cường bản chất của Đảng, bảo đảm gắn kết chặt chẽ, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc.

Thứ ba, quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản cầm quyền đảm bảo vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Các cuộc đấu tranh, phong trào cách mạng đều cần có lực lượng tiêu biểu, tiên phong dẫn dắt, lãnh đạo. Đối với cuộc cách mạng theo con đường cách mạng vô sản của Việt Nam, Hồ Chí Minh đã thấy rõ yêu cầu đó. Ngay từ giữa thập niên 20 của thế kỷ XX, Người đã nêu tinh tất yếu phải có Đảng Cộng sản: “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”⁽⁷⁾. Trên cơ sở nhận thức quan trọng này, Người đã ra sức chuẩn bị cần thận, chu đáo mọi mặt cho Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.

Từ khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo cách mạng, lãnh đạo nhân dân Việt Nam trải qua nhiều khó khăn, gian khổ, mất mát, hy sinh tiến tới lật đổ chính quyền thực dân đế quốc, phong kiến tay sai, lập nên chính quyền cách mạng của nhân dân. Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, đến ngày 02/9/1945, trên cương vị Chủ tịch Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* trước quốc dân đồng bào, tuyên bố về nền độc lập, tự do của Việt Nam; đồng thời,

khẳng định Việt Nam đã có chính quyền cách mạng mới của nhân dân và đất nước bắt đầu thời kỳ lịch sử mới. Khi chính quyền cách mạng được thành lập thì Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành đảng cầm quyền, hay đảng nắm chính quyền.

Viết về thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 với vai trò lãnh đạo đi tới nắm chính quyền, trong Báo cáo chính trị tại Đại hội lần thứ II của Đảng (tháng 02/1951), Người nêu rõ: “Do sự lãnh đạo sáng suốt và kiên quyết của Đảng, do sức đoàn kết và hăng hái của toàn dân trong và ngoài Mặt trận Việt Minh, cuộc Cách mạng Tháng Tám đã thắng lợi, ... Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”⁽⁸⁾. Trong *Di chúc*, Người tiếp tục khẳng định: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền”⁽⁹⁾.

Theo Hồ Chí Minh, Đảng cầm quyền là Đảng tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp cách mạng trong điều kiện đã lãnh đạo quân chúng nhân dân giành được quyền lực nhà nước và Đảng trực tiếp lãnh đạo bộ máy nhà nước đó để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Người yêu cầu Đảng cầm quyền phải có bản lĩnh, trí tuệ, năng lực, đạo đức. Người yêu cầu Đảng Lao động Việt Nam phải là: “một đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để”, “phải là người lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, trung thành của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, của nhân dân Việt Nam, để đoàn kết và lãnh đạo dân tộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, để thực hiện dân chủ mới”⁽¹⁰⁾.

Người cho rằng, dân tộc ta vĩ đại, Đảng ta vĩ đại và được bầu bạn năm châu yêu mến và ca ngợi là vì cuộc kháng chiến của nhân dân ta do Đảng ta lãnh đạo là chí công vô tư, mình vì mọi người. Người mong muốn: “nhân dân ta và Đảng ta phải giữ gìn và phát huy mãi mãi đạo đức trong sáng ấy. Một

dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”⁽¹¹⁾. Hồ Chí Minh nhắc nhở Đảng phải nhận thức và chủ động phòng chống các nguy cơ suy thoái của một đảng cầm quyền, như: sai lầm về đường lối; quan liêu, xa rời nhân dân; này sinh chủ nghĩa cá nhân, tham ô, lãng phí, ...

Thực hiện những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn giữ vững vai trò lãnh đạo và cầm quyền từ năm 1945 đến nay. Nhờ sự lãnh đạo và cầm quyền của Đảng, cách mạng Việt Nam đã giành được nhiều thành tựu ngày càng to lớn. Sau khi lãnh đạo hai cuộc kháng chiến thần thánh, lâu dài, gian khổ giành chiến thắng, lãnh đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đạt nhiều kết quả, Đảng tiếp tục lãnh đạo đưa cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Những năm 1980, trong bối cảnh khủng hoảng nhiều mặt, hệ thống xã hội chủ nghĩa tất yếu phải cải tổ, cải cách, mở cửa, Việt Nam cũng tất yếu phải đổi mới. Trong khi Đảng Cộng sản các nước ở Liên Xô và Đông Âu mất vai trò lãnh đạo, cầm quyền, mô hình xã hội chủ nghĩa không phù hợp, bị đổ vỡ, ... thì Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục lãnh đạo, cầm quyền, nhất quán định hướng xã hội chủ nghĩa, lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới đạt nhiều thành tựu to lớn; xây dựng Nhà nước và chính quyền các cấp thật sự của dân, do dân, vì dân, ... Đảng và hệ thống chính trị cùng nhân dân ra sức ngăn ngừa, khắc phục các nguy cơ của Đảng cầm quyền với quyết tâm chính trị cao.

Thư tư, quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trên các mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức, đạo đức bảo đảm cho Đảng trong sạch, vững mạnh

Hồ Chí Minh luôn coi công tác xây dựng Đảng là rất quan trọng, cần thiết và là một trong những việc trước tiên và thường xuyên. Người đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, vì Đảng là lực lượng lãnh đạo cách mạng, Đảng phải là tổ chức trong sạch, vững mạnh; đồng thời, vì bên cạnh nhiều ưu điểm, Đảng cũng còn những hạn chế, khuyết điểm đã được Người chỉ rõ trong các tác phẩm: *Sửa đổi lối làm việc* (năm 1947), *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* (năm 1969) và nhiều bài nói, bài viết khác.

Người chủ trương xây dựng Đảng một cách toàn diện trên tất cả các mặt. Trong xây dựng Đảng về *tư tưởng*, Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc trang bị lý luận Mác - Lênin cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Người khẳng định giá trị tiên bộ, khoa học, chân chính của học thuyết này và yêu cầu: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy”⁽¹²⁾, đồng thời phải vận dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn cách mạng, công tác và cuộc sống.

Trong xây dựng Đảng về *chính trị*, Người yêu cầu Đảng phải vạch ra đường lối chính trị phù hợp, đúng đắn, tất cả vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân; phải tuyên truyền, giải thích cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ đường lối chính trị để “thi hành cho đúng”. Người căn dặn: “Đảng phải luôn luôn xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã thi hành thế nào”⁽¹³⁾ để bổ sung, điều chỉnh cho sát hợp với thực tiễn.

Đối với xây dựng Đảng về *tổ chức*, Hồ Chí Minh chú trọng việc tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, như tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình, kỷ luật nghiêm minh, tự giác, đoàn kết thống nhất trong Đảng. Trong đó, tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản, bao đảm cho sự thông nhất về ý chí và hành động: “có Đảng chương thống nhất, kỷ luật thống nhất,

ơ quan lãnh đạo thống nhất... số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương”⁽¹⁴⁾. Người rất quan tâm làm tốt công tác cán bộ, xây dựng tổ chức đảng các cấp và đội ngũ đảng viên vững mạnh toàn diện,...

Nội dung xây dựng Đảng về *đạo đức* được Hồ Chí Minh quan tâm một cách xuyên suốt từ khi chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng đến những năm tháng cuối đời. Người rất tự hào vì: Đảng ta là đạo đức, là văn minh. Người cũng thiết tha căn dặn với vai trò là đảng cầm quyền: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân”⁽¹⁵⁾.

Tiếp thu, quán triệt những quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, Đảng đã rất quan tâm đến công tác này. Thời kỳ đổi mới, Đảng ngày càng xác định rõ phải phát triển đất nước toàn diện, đồng bộ hơn về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Trong đó, “phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; xây dựng văn hóa con người làm nền tảng tinh thần; tăng cường quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”⁽¹⁶⁾. Với việc xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, các kỳ đại hội, nhiều hội nghị Trung ương của Đảng đã có chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có những văn bản, hướng dẫn cụ thể hơn; tổ chức đảng các ban ngành, các cấp đều đã quán triệt thực hiện công tác xây dựng Đảng với tinh thần trách nhiệm cao.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản trên tất cả các mặt cũng đã được Đảng dân nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn. Trải qua nhiều thập niên, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương tập trung xây dựng Đảng ở ba mặt: tư tưởng, chính trị, tổ chức. Tiếp thu, kế thừa tư tưởng Hồ Chí Minh, lần

đầu tiên, tại Đại hội lần thứ XII của Đảng (năm 2016), Đảng chủ trương xây dựng Đảng trên bốn mặt: là chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức.

Vận dụng quan điểm đó, công tác xây dựng Đảng đã có nhiều chuyển biến.

Về tư tưởng, Đảng đã có bước tiến quan trọng về tư duy lý luận, đó là: đề cao vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh, đi đến khẳng định, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng; chủ trương ra sức nghiên cứu và vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa và tư tưởng này; đồng thời, nghiên cứu, tiếp thu những giá trị tiến bộ của các học thuyết khác; Đảng cũng đã nỗ lực lớn trong thực hiện công tác tư tưởng.

Về chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vạch ra đường lối chính trị chiến lược đúng đắn, sáng suốt, phù hợp, kịp thời điều chỉnh, bổ sung, sửa chữa những quan điểm, chủ trương chưa đúng đắn, chưa phù hợp; giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền trong suốt quá trình cách mạng.

Về tổ chức, Đảng chủ trương tuân thủ nghiêm túc những nguyên tắc tổ chức, lãnh đạo và sinh hoạt đảng, kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện chưa phù hợp; củng cố, sắp xếp hệ thống tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; thực hiện ngày càng quy củ hơn công tác cán bộ, đảng viên để có được đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ từng thời kỳ cách mạng...

Về đạo đức, Đảng từng bước nhận thức tầm quan trọng của đạo đức nói chung và đạo đức cách mạng nói riêng. Theo đó, Đảng ngày càng quan tâm hơn đến việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đảng đã mở các cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đặc biệt, với Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, việc học tập, làm theo Hồ Chí Minh có nội dung rộng hơn, bao hàm cả tư tưởng, đạo

đức và phong cách, đồng thời thực hiện một cách thường xuyên, lâu dài và có sự ảnh hưởng, tác động tích cực trong Đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị và trong xã hội.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản có giá trị lý luận và thực tiễn vô cùng sâu sắc. Nhiều quan điểm của Người về Đảng Cộng sản qua việc vận dụng sáng tạo vào thực tiễn của Việt Nam,... đã bổ sung cho lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Hiện thực hóa tư tưởng của Người, Đảng Cộng sản Việt Nam đã gắn kết mật thiết, giải quyết hài hòa, nhuần nhuyễn mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp; Đảng luôn giữ vững vai trò lãnh đạo từ khi ra đời, vai trò cầm quyền từ khi có chính quyền cách mạng đến nay; quan tâm xây dựng Đảng một cách toàn diện (chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức) đưa đến sự chuyển biến tích cực trong từng tổ chức đảng, từng cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở đó sẽ xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng tầm nhiệm vụ, tiếp tục giữ vững vai trò cầm quyền, lãnh đạo toàn xã hội thực hiện nhất quán mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân Việt Nam lựa chọn. □

(1) và (5) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.22 và 3

(2) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, t.11, *Sđđ*, tr.603

(3), (4), (8) và (10) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, t.7, *Sđđ*, tr.41, 41, 25 và 41

(6) *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.4

(7), (11) và (12) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, t.2, *Sđđ*, tr.289 và 289

(9), (13) và (15) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, t.15, *Sđđ*, tr.611, 672 và 622

(13) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, t.5, *Sđđ*, tr.290

(14) Hồ Chí Minh *Toàn tập*, t.8, *Sđđ*, tr.275

(16) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.17